

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 260 /QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 30 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư  
phát triển năm 2023 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh  
doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của  
Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của  
Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn,  
tài sản tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của  
Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;*

*Theo đề nghị của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi tại Tờ trình  
số 10/TTr-Cty ngày 10 tháng 04 năm 2023 và ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư  
tại Công văn số 1216/SKHĐT-KT ngày 05 tháng 5 năm 2023<sup>(1)</sup>.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi với những nội dung chính sau đây:

**1. Mục tiêu tổng quát**

- Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích do Ủy ban nhân dân tỉnh và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đặt hàng hằng năm. Ưu tiên thực hiện khoanh nuôi có trồng bổ sung các diện tích rừng cung ứng dịch vụ môi trường để tạo nguồn thu bền vững.

- Tổ chức thực hiện Phương án quản lý rừng theo hướng bền vững giai đoạn 2021 - 2030 đã được phê duyệt.

<sup>(1)</sup> Ủy ban nhân dân tỉnh đã thống nhất tại cuộc họp ngày 29 tháng 5 năm 2023.

## 2. Mục tiêu cụ thể

- Quản lý bảo vệ rừng cung ứng DVMT rừng: 7.941,14 ha;
- Quản lý bảo vệ rừng tự nhiên dừng khai thác: 14.123,52 ha.
- Trồng rừng: 50 ha. Trong đó:
  - + Rừng phòng hộ: 45,21 ha.
  - + Rừng sản xuất: 4,79 ha.
- Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên: 55 ha.

## 3. Kế hoạch cụ thể

### a) Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023

- Tổng doanh thu, thu nhập khác: 9.891,97 triệu đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 253,09 triệu đồng.
- Tổng lợi nhuận sau thuế : 202,47 triệu đồng.
- Tổng nộp ngân sách Nhà nước : 179,95 triệu đồng.

*(Chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo)*

### b) Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023:

Dự kiến tổng giá trị đầu tư các dự án năm 2023 là 12.803,89 triệu đồng từ nguồn thu dịch vụ môi trường rừng và vốn doanh nghiệp, huy động khác.

*(Chi tiết tại phụ lục 02 kèm theo)*

## 4. Kế hoạch xử lý các tồn tại về tài chính:

- Kế hoạch xử lý những tồn tại về tài chính giai đoạn 2023 - 2025 là 1.920,63 triệu đồng. Trong đó:
  - + Năm 2023 là 516,19 triệu đồng.
  - + Năm 2024 là 709,59 triệu đồng.
  - + Năm 2025 là 694,85 triệu đồng.
- Trong năm 2023, thực hiện xử lý 516,19 triệu đồng đối với các khoản phải thu ngắn hạn khác, thiệt hại rừng, tài sản thiếu chờ xử lý và chi phí trồng rừng sản xuất.

*(Chi tiết tại phụ lục 03 kèm theo)*

## 5. Giải pháp thực hiện

### a) Giải pháp về đất đai

- Tăng cường công tác quản lý sử dụng đất lâm nghiệp chặt chẽ, thống nhất, đúng mục đích, hiệu quả ngày càng cao gắn với ổn định dân cư theo quy hoạch, giữ gìn an ninh trật tự và phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

- Tiến hành rà soát quỹ đất trống có khả năng trồng rừng để xây dựng dự án trồng rừng. Đối với các diện tích đất đã bị dân xâm lấn, trước tiên vận động các hộ gia đình đã sản xuất trên đất trống của Công ty trả lại đất để Công ty xây dựng dự án trồng rừng. Trường hợp người dân không chịu trả, chây ì, chống

đổi, cần có các biện pháp mạnh, đề nghị cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo, xử lý theo đúng các quy định của pháp luật; đối với các hộ dân thiếu hoặc chưa đủ đất sản xuất, đang sản xuất cây công nghiệp dài ngày trên đất lấn chiếm, đang canh tác có hiệu quả thì đề nghị hộ dân phải có văn bản thừa nhận đang sử dụng đất của Công ty, và trở thành hộ nhận khoán của Công ty theo các quy định của pháp luật để liên kết trồng rừng kết hợp với sản xuất nông, lâm nghiệp dưới tán rừng... Công ty xin chủ trương giao khoán đất rừng cho hộ gia đình ở các xã trên địa bàn để trồng rừng và xây dựng dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất để hỗ trợ cây giống cho nhân dân trồng rừng nhằm tránh tình trạng lấn chiếm rừng, đất rừng, đưa công tác sử dụng rừng, đất rừng vào nề nếp. Quyền lợi của người dân được hưởng theo quy định tại Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Thủ Tướng Chính phủ.

- Chú trọng các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả rừng trồng theo hướng bền vững, đảm bảo giống cây trồng rừng có chất lượng.

#### b) Giải pháp về bảo vệ, phát triển rừng

- Phối hợp với các cấp chính quyền địa phương, từng bước giải quyết dứt điểm các vụ xâm chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật; xây dựng kế hoạch, nội dung, phương pháp phối hợp với các ngành chức năng, chính quyền địa phương về công tác bảo vệ rừng.

- Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng theo theo đơn đặt hàng của tỉnh và nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng. Quản lý, sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng đúng theo quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính Phủ.

- Cân đối nguồn kinh phí tiếp tục tăng cường lực lượng quản lý bảo vệ rừng chuyên trách cho các đơn vị trực thuộc để thường xuyên hơn nữa trong công tác tuần tra quản lý bảo vệ rừng, đồng thời xác định các điểm nóng trong công tác quản lý bảo vệ xây dựng hồ sơ giao khoán cho cộng đồng.

- Phối hợp hơn nữa với chính quyền địa phương và Hạt kiểm lâm giải quyết tình trạng vi phạm Luật Lâm nghiệp.

- Thực hiện các biện pháp lâm sinh phù hợp với từng đối tượng rừng theo như phương án quản lý bảo vệ rừng bền vững được duyệt.

#### c) Giải pháp về lao động

- Rà soát, đánh giá hiện trạng nguồn nhân lực của Công ty, trên cơ sở đó có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực trình độ và đổi mới hoạt động đối với cán bộ công nhân viên chức của Công ty nhằm duy trì ổn định và đảm bảo tính kế thừa.

- Ưu tiên tuyển chọn lao động là con em đồng bào thiểu số và các gia đình sinh sống tại địa phương. Kết hợp với chương trình đào tạo nghề nông nghiệp nông thôn để bồi dưỡng kiến thức nâng cao tay nghề cho người dân làm nghề rừng.

- Xây dựng và ban hành quy chế trả lương theo nguyên tắc tiền lương phải gắn với chất lượng và hiệu quả lao động.

d) Giải pháp về khoa học và công nghệ

- Thực hiện tốt việc áp dụng khoa học, công nghệ trong chọn tạo, sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp, đảm bảo giống chất lượng cho năng suất và sản lượng cao. Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công tác giống cho cán bộ công nhân viên chức Công ty.

- Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và thực hiện các giải pháp tăng năng suất lao động, giảm chi phí trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Nghiên cứu, thử nghiệm, tuyển chọn các giống cây lâm nghiệp, cây dược liệu có giá trị, có năng suất cao phù hợp với địa bàn để đưa vào trồng kinh doanh.

- Đầu tư xây dựng vườn ươm cây giống có chất lượng phục vụ doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn.

- Tiếp tục áp dụng các giải pháp lâm sinh, xây dựng các mô hình trồng rừng theo hướng bền vững.

đ) Giải pháp về xử lý các tồn tại về tài chính

Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án xử lý các tồn tại về tài chính theo lộ trình từng năm từ năm 2022 - 2025 trên nguyên tắc không phát sinh lỗ để ưu tiên xử lý dứt điểm lỗ lũy kế trong thời gian ngắn nhất theo các giải pháp sau:

- Chuyển dần sang kinh doanh rừng trồng để tạo điều kiện giải quyết công ăn việc làm cho cán bộ công nhân viên chức cũng như nhân dân trên địa bàn qua đó tăng cường được công tác quản lý bảo vệ rừng thông qua phản ánh của nhân dân. Huy động các nguồn lực về vốn từ các dự án để lồng ghép kế hoạch đầu tư trồng rừng hàng năm của đơn vị.

- Sử dụng các diện tích đất trống, đồi núi trọc để xây dựng các dự án phát triển rừng theo chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững. Qua đó sử dụng lồng ghép các khoản chi phí từ chi phí quản lý dự án, từ đó tiết kiệm chi phí để có lãi.

- Tích cực tham gia thực hiện các chương trình dự án phát triển lâm nghiệp như dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất, qua đó thực hiện cung ứng các dịch vụ cây giống nhằm tìm kiếm lợi nhuận để giảm lỗ.

- Quản lý tốt nguồn thu từ bán gỗ khai thác rừng tự nhiên (*khai thác tận dụng nếu có*), nguồn thu từ chi trả dịch vụ môi trường rừng và các nguồn thu từ sản xuất kinh doanh khác để thanh toán các chi phí hợp lý, đầu tư phát triển rừng, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và giảm lỗ.

- Đầu tư xây dựng vườn ươm cây giống có chất lượng phục vụ doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn.

- Tăng cường công tác quản lý tài chính. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, đề xuất các biện pháp cắt giảm chi phí quản lý. Thực hiện các biện pháp tích cực, có hiệu quả để cải thiện tình hình tài chính, đặc biệt là tình hình công nợ tồn

động dây dưa và tiến dần đến lành mạnh hóa tình hình tài chính của Công ty trong thời gian nhanh nhất.

- Giám sát thường xuyên việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, Phương án quản lý bảo vệ rừng bền vững; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định số 115/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2014 quy định chế độ giám sát, kiểm tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

**e) Giải pháp về tổ chức thực hiện**

- Tăng cường quản trị nội bộ Công ty theo phong cách quản trị hiện đại, thích hợp với loại hình hoạt động công ích. Vận dụng các nguyên tắc quản trị tiên tiến, xác định rõ quy chế quản lý nội bộ và vai trò kiểm soát của Chủ tịch công ty và cơ chế kiểm soát nội bộ. Giám sát thường xuyên việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định số 115/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2014 quy định chế độ giám sát, kiểm tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai minh bạch trong việc công bố thông tin về hoạt động của Công ty đã được quy định tại Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính Phủ về Công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước. Tăng cường dân chủ cơ sở, nhất là vai trò của Tổ chức công đoàn, các đoàn thể quần chúng và của từng người lao động. Qua đó làm cho người lao động trong Công ty ngày càng gắn bó hơn với doanh nghiệp.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

**1. Sở Kế hoạch và Đầu tư** chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan định kỳ kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi, bảo đảm Công ty thực hiện đúng theo kế hoạch được phê duyệt; kịp thời hướng dẫn, xử lý những phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch của Công ty; báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

**2. Các Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn** theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, tạo điều kiện hỗ trợ để Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi triển khai thực hiện tốt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023.

**3. Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi** chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023 theo đúng quy định; triển khai thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản khi đảm bảo kế hoạch vốn và thủ tục đầu tư theo quy định. Đồng thời huy động các nguồn lực để thực hiện và đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu theo Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện và những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Châu*

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.TK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Sâm**

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023  
CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HỒI**

*(Kèm theo Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023 được UBND tỉnh phê duyệt trong Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ giữa kế hoạch 2023/Thực hiện 2022 (%)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Các chỉ tiêu về sản phẩm chủ yếu</b>						
1	Cung ứng tiêu thụ dịch vụ môi trường rừng	Ha.năm	7,461.21	7,941.14	7,941.14	100.00%	
	<i>Trong đó:</i>						
-	Rừng tự nhiên là rừng sản xuất	Ha.năm	1,039.79	1,380.70	1,380.70	100.00%	
-	Rừng tự nhiên là rừng phòng hộ	Ha.năm	6,354.12	6,511.11	6,511.11	100.00%	
-	Rừng trồng sản xuất	Ha.năm	53.30	42.12	42.12	100.00%	
-	Rừng trồng phòng hộ	Ha.năm	14.00	7.21	7.21	100.00%	
2	Quản lý bảo vệ rừng tự nhiên dùng khai thác	Ha.năm	14,093.05	14,123.52	14,123.52	100.00%	
3	Quản lý bảo vệ rừng trồng	Ha.năm	22.90	22.90	22.90	100.00%	
2	Hợp tác kinh doanh tole	Tr đồng	130.00	32.50			
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu tài chính</b>						
1	Vốn chủ sở hữu tại Công ty (bình quân)	Tr đồng	9,484.76	10,160.10	10,190.47	100.30%	
2	Tổng doanh thu thuần	Tr đồng	9,610.78	11,699.60	9,891.97	84.55%	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	43.00	935.77	253.09	27.05%	
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	Tr đồng	34.00	641.50	202.47	31.56%	
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr đồng	110.19	247.50	179.95	72.71%	
<b>III</b>	<b>Tổng lao động</b>	Người	41.00	45.00	45.00	100.00%	
<b>IV</b>	<b>Tổng quỹ tiền lương</b>	Tr đồng	4,156.58	4,925.11	4,808.55	97.63%	





**KẾ HOẠCH XỬ LÝ TỒN TẠI TÀI CHÍNH GIAI ĐOẠN 2023-2025**  
**CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HÒI**

(Kèm theo Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số đầu kỳ Kế hoạch 2021 - 2025	Năm báo cáo 2022			Số có đến 01/01/2023	Kế hoạch giai đoạn 2023 - 2025	Trong đó:		
				Số đầu năm	Kế hoạch	Thực hiện			Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
<b>I</b>	<b>Những tồn tại về tài chính cần xử lý</b>										
1	Lỗ lũy kế	Triệu đồng	-475.45	200.65	158.00	200.65					
2	Khoản phải thu ngắn hạn khác	Triệu đồng	200.00	200.00	200.00		200.00	200.00		100.00	100.00
3	Thiệt hại rừng	Triệu đồng	610.71	610.71		183.13	427.58	427.58	128.27	128.27	171.04
4	Tài sản thiếu chờ xử lý khác	Triệu đồng	512.85	512.85	256.43	153.85	359.00	359.00	107.70	107.70	143.60
5	Chi phí tổng rừng sản xuất	Triệu đồng	934.05	934.05			934.05	934.05	280.22	373.62	280.22
	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>2,458.26</b>	<b>614.43</b>	<b>537.63</b>	<b>1,920.63</b>	<b>1,920.63</b>	<b>516.19</b>	<b>709.59</b>	<b>694.85</b>